

BỘ THƯƠNG BINH VÀ
XÃ HỘI
Số: 11/TBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 1982

THÔNG TƯ

BỘ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI SỐ 11/TBXH
NGÀY 25 THÁNG 9 NĂM 1982 HƯỚNG DẪN TÍNH TRỢ CẤP
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 134-HĐBT VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 135-HĐBT
NGÀY 17-8-1982 CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Ngày 17 tháng 8 năm 1982, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Quyết định số 134-HĐBT và Quyết định số 135-HĐBT đưa phụ cấp lương tạm thời theo Quyết định số 219-CP ngày 29-5-1981 của Hội đồng Chính phủ vào lương chính hiện nay thành lương chính mới và phụ cấp thêm 10 đồng một người một tháng vào sinh hoạt phí hiện nay của hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội.

Bộ Thương binh và xã hội hướng dẫn việc tính trợ cấp theo lương chính mới và sinh hoạt phí mới cho những người hưởng trợ cấp do ngành thương binh xã hội quản lý như sau.

I. TÍNH TRỢ CẤP CHO NHỮNG NGƯỜI HƯỞNG TRỢ CẤP

TỪ NGÀY 1 THÁNG 8 NĂM 1982 TRỞ VỀ SAU

1. Những người bắt đầu hưởng từ ngày 1 tháng 8 năm 1982 về sau các loại trợ cấp sau đây, thì trợ cấp được tính trên lương chính mới hoặc sinh hoạt phí mới và không hưởng phụ cấp tạm thời theo Quyết định số 219-CP, Thông tư hướng dẫn số 18-TBXH ngày 6-6-1981 và Quyết định số 105-HĐBT ngày 25-6-1982, Thông tư hướng dẫn số 7-TBXH ngày 16-7-1982.

- Trợ cấp hưu trí, trợ cấp mất sức lao động (kể cả trợ cấp của người thôi việc vì tai nạn lao động, vì bệnh nghề nghiệp).
- Trợ cấp thương tật một lần của người hưởng lương hoặc sinh hoạt phí, trợ cấp thương tật hàng tháng của người hưởng lương sau khi chữa lành vết thương ra viện từ ngày 1 tháng 8 năm 1982 về sau.
- Trợ cấp bệnh binh hàng tháng, trợ cấp phục viên hàng tháng của quân nhân hưởng lương.

- Trợ cấp tuất của liệt sĩ là người hưởng lương hoặc sinh hoạt phí hi sinh từ ngày 1 tháng 8 năm 1982 về sau; trợ cấp tuất của công nhân, viên chức, quân nhân chết từ ngày 1 tháng 8 năm 1982 về sau.

Còn những người hưởng một loại trợ cấp hàng tháng bằng một khoản tiền ấn định sau đây thì không thuộc diện tính trợ cấp trên lương chính mới hoặc sinh hoạt phí mới mà vẫn hưởng như hiện nay:

- Trợ cấp hưu trí bằng một khoản tiền ấn định theo Thông tư số 11-NV ngày 20-9-1966 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Thương binh và xã hội).

- Trợ cấp tuất từ trần bằng một khoản tiền ấn định theo Nghị định số 10-CP ngày 18-6-1976 của Hội đồng Chính phủ.

- Trợ cấp tuất của liệt sĩ là người không hưởng lương hoặc sinh hoạt phí.

- Trợ cấp thương tật, trợ cấp bệnh binh, trợ cấp phục viên theo Điều 6 của Quyết định số 21-HĐBT ngày 8-8-1981.

- Trợ cấp theo Quyết định số 206-CP ngày 30-5-1979 và Quyết định số 174-CP ngày 4-6-1980 của Hội đồng Chính phủ.

2. Để tương ứng với trợ cấp được tính trên lương chính mới hoặc sinh hoạt phí mới, nay tăng gấp đôi các khoản sau đây:

a) Đối với trợ cấp tuất các khoản 9 đồng, 12 đồng, 15 đồng của định suất tuất từ trần hàng tháng và 10 đồng, 15 đồng, 18 đồng của định suất tuất liệt sĩ hàng tháng .

- Khoản 35 đồng chi tiêu cần thiết dành cho bản thân của những người trong gia đình đang công tác hoặc về hưu, về nghỉ việc vì mất sức lao động có trợ cấp hàng tháng.

- Các khoản 18 đồng, 20 đồng, 22 đồng mức bình quân thu nhập thấp theo đầu người để xét trợ cấp tuất hàng tháng.

b) Đối với trợ cấp hưu trí, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp thương tật:

- Khoản 35 đồng, mức tối thiểu của trợ cấp hưu trí hàng tháng.

- Khoản 25 đồng, mức tối thiểu của trợ cấp mất sức lao động hàng tháng và trợ cấp thương tật hàng tháng của thương binh hạng 5/8 trở lên về gia đình.

- 10 đồng/tháng và 12 đồng/tháng, mức tối thiểu của trợ cấp vì cần người phục vụ của thương binh hạng 6, hạng 7 và hạng 8.